

Số: **43**/KH-SKHCN

Quảng Trị, ngày **11** tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/TU của BCH Đảng bộ khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 17/11/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

Thực hiện Văn bản số 1392/UBND-KT ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/TU của BCH Đảng bộ khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 17/11/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/TU của BCH Đảng bộ khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 17/11/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII trong lĩnh vực khoa học và công nghệ như sau:

I. Mục tiêu và tầm nhìn

1. Mục tiêu chung

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là một khâu đột phá quan trọng để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành nền tảng của công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2. Mục tiêu cụ thể

Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 trong lĩnh vực khoa học và công nghệ:

- Đạt trên 50% tỉ lệ nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai nhân rộng, ứng dụng vào thực tiễn theo hướng công nghệ cao, công nghệ thông minh, công nghệ kỹ thuật số,... và gắn với chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. từ 70-80% sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ từ 2% – 3% doanh nghiệp áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ đo lường, doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia. Hỗ trợ, ươm tạo từ 3-5 dự án doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, 1-2 doanh nghiệp được công nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ/năm.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tỉ lệ đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng GRDP của tỉnh, thuộc top trung bình của cả nước vào năm 2045.

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

a) Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ, nhằm tăng cường vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo động lực cho doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập kinh tế; từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt khuyến khích xã hội đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Kịp thời triển khai và cụ thể hóa các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, các chính sách khác có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đặc biệt, tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nhất là các nhà khoa học trẻ, tài năng, trình độ.

c) Hướng dẫn thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế phối hợp Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp và Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị vào hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ.

3. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Đẩy mạnh việc gắn kết giữa công tác nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất và đời sống thông qua áp dụng cơ chế đặt hàng trong nghiên cứu khoa học và công nghệ, tăng cường mối liên kết giữa nhà nước – nhà khoa học - doanh nghiệp – nhà nông, gắn chặt trách nhiệm của các đơn vị đề xuất và đơn vị thụ hưởng tạo nên một chuỗi khép kín làm tăng hiệu quả ứng dụng của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi kết thúc, đưa kết quả của các nghiên cứu đi vào thực tiễn phục vụ đời sống sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và bảo vệ kết quả hoạt động sáng tạo trong nước và phù hợp với các kết quả quốc tế.

c) Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chủ động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch,

công nghệ số, công nghệ sinh học, các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sạch và an toàn...

d) Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Trong đó, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các công nghệ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển và khai thác tài sản trí tuệ, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá

a) Tăng cường thực hiện liên kết, hợp tác đào tạo với các Viện, Trường trong và ngoài nước thông qua các chương trình hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy liên kết và chuyển giao công nghệ giữa các viện, trường và doanh nghiệp; nâng cao năng lực hấp thụ và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

b) Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của địa phương, trong đó lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo; tăng cường liên kết mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài tỉnh, liên kết vùng; ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh đặc thù của tỉnh; hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp.

c) Triển khai các cơ chế, chính sách để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; trong đó:

- Hỗ trợ hình thành ít nhất 02 cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung nhằm kết nối và hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương. Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các tổ chức khoa học và công nghệ.

- Hình thành điểm kết nối cung - cầu về khoa học và công nghệ, xây dựng sàn giao dịch công nghệ và thiết bị.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, áp dụng các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng; xây dựng hệ thống chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực thông qua triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án như:

- + Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 theo Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019.

- + Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” theo Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 22/12/2020.

+ Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động do lường hồ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế" theo Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/7/2020.

+ Chương trình "Hồ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030" theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022.

+ Chương trình phát triển tại sản tri tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/8/2022.

+ Chương trình phát triển khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030 theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../2023.

d) Phát huy vai trò của Trung tâm Ứng dụng, Chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, nâng cao năng lực hoạt động nghiên cứu, làm chủ công nghệ để chuyển giao ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

d) Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 52-KI/TW ngày 30/05/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về "Xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghệ hóa, hiện đại hóa đất nước" nhằm tăng cường tác đạo tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đội ngũ tri thức của tỉnh.

e) Triển khai các giải pháp kết nối hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh gắn với nhu cầu đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ.

g) Thực đẩy phong trào lao động sáng tạo của Liên đoàn Lao động. Phát huy vai trò của Liên Hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật trong hoạt động tư vấn, phân tích và giám định xã hội, vai trò xung kích của Đoàn thanh niên, các tổ chức, cá nhân trong phong trào thi đua sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghệ hóa, hiện đại hóa đất nước

a) Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị máy móc phòng thí nghiệm cho Trung tâm Ứng dụng, Chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhằm đáp ứng các nhiệm vụ về khoa học công nghệ trong tình hình mới, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

b) Long ghép, xây dựng và triển khai các giải pháp đề thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội để hỗ trợ thực đẩy phát triển các nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; đầu tư kinh phí để nâng cấp trang thiết bị nghiên cứu cho các tổ chức khoa học và công nghệ trong trường đại học thông qua việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Tiếp tục nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống thông tin khoa học và công nghệ; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ tại địa phương. Đa dạng hóa các loại hình truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội.

III. Tổ chức thực hiện

Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định (*theo phụ lục phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đính kèm*).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/TU của BCH Đảng bộ khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 17/11/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở Công thương (để tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (để t/h);
- Lưu: VT, QL.CN&ĐMST.



Đào Ngọc Hoàng

PHỤ LỤC:
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
(Kèm theo Kế hoạch số 43/KH-SKHCN ngày 11 tháng 4 năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị)



Stt	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình hành động thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 17/11/2022.	Văn phòng Trung tâm Nghiên cứu, CGCN&ĐMST	Giai đoạn 2023-2030
2.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	Phòng QLCN&ĐMST, Phòng QLKH, Phòng QLTD	Giai đoạn 2023-2030
3.	Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Phòng QLCN&ĐMST, Phòng QLKH	Giai đoạn 2023-2030
4.	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá	Phòng QLCN&ĐMST, Phòng QLKH, Phòng QLTD	Giai đoạn 2023-2030
5.	Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hoá nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	Phòng QLKH, Trung tâm Kỹ thuật TĐC, Trung tâm Nghiên cứu, CGCN&ĐMST	Giai đoạn 2023-2030